

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 4 - 2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tú.
2. Bà Đồng Thị Thanh Hương.

- Thư ký Tòa án: Bà Trần thị Bích Phượng là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Chị Mai Thị Ngọc O** sinh năm 1984; Địa chỉ: Ngõ B, đường NVC, phố TS, phường TB, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

2. *Bị đơn:* **Anh Dương Đức V** sinh năm 1983; Địa chỉ: Số nhà M, đường TT, phố PT, phường TT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt chị O, vắng mặt anh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/01/2021, bản tự khai, lời khai tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ xuất trình, nguyên đơn (chị Mai Thị Ngọc O) trình bày: Chị và anh Dương Đức V được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, không bên nào bị ép

buộc kết hôn, anh chị đăng ký kết hôn ngày 03/11/2004 tại Ủy ban nhân dân phường TT, thị xã Ninh Bình (nay là thành phố Ninh Bình), tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được mấy năm đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, không cùng quan điểm sống, sau đó do chị không còn chung thủy với anh (ngoại tình), anh V không còn tin tưởng và tôn trọng chị thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, trầm trọng hơn. Anh chị đã cố gắng rất nhiều nhưng không thể hòa hợp được, chị không chịu được áp lực trong cuộc sống vợ chồng nên từ tháng 5 năm 2019 đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân, không cùng chung nhà. Chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng chung sống với nhau nhưng không hạnh phúc, không ai quan tâm đến ai, nếu cố gắng kéo dài tình trạng như hiện nay với anh V thì chỉ làm khổ nhau. Chị Mai Thị Ngọc O đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Đức V.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Dương Đức Q sinh ngày 25/9/2005 và cháu Dương Như Quỳnh sinh ngày 07/3/2008. Nếu vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cho anh chị mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một cháu và không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng Dương Như Q.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn (anh Dương Đức V) trình bày:

Anh và chị Mai Thị Ngọc O được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 03/11/2004 tại Ủy ban nhân dân phường TT thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị O ngoại tình, vợ chồng anh sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay. Nay, chị O làm đơn xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí với điều kiện chị O phải khai báo với Tòa án rõ nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị O ngoại tình.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Dương Đức Q sinh ngày 25/9/2005 và cháu Dương Như Q sinh ngày 07/3/2008. Nếu vợ chồng ly

hôn, anh đề nghị Tòa hỏi ý kiến các cháu, nếu các cháu muốn ở với ai thì giao cho người ấy.

Về tài sản, công nợ chung: Anh Dương Đức V không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Mai Thị Ngọc O có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Đức V có nơi cư trú tại thành phố Ninh Bình. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

[1.2] Về đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Bị đơn - anh Dương Đức V vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, để đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn mở phiên tòa để xét xử vụ án.

[2] Về Ly hôn: Chị Mai Thị Ngọc O và anh Dương Đức V được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, không bên nào bị ép buộc kết hôn, anh chị đăng ký kết hôn ngày 03/11/2004 tại Ủy ban nhân dân phường TT, thị xã Ninh Bình (nay là thành phố Ninh Bình), tỉnh Ninh Bình theo đúng quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Mai Thị Ngọc O và anh Dương Đức V trình bày quá trình chung sống vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị O ngoại tình. Theo chị O, mâu thuẫn vợ chồng ban đầu là do tính tình vợ chồng không hợp, không cùng quan điểm sống. Sau đó, biết chị ngoại tình anh V không tin tưởng và không tôn trọng chị, anh chị đã cố gắng rất nhiều nhưng không thể hòa hợp được, chị không chịu được áp lực trong cuộc sống vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị O, anh V đến Tòa án để hòa giải mục đích để anh chị về đoàn tụ cùng nhau xây dựng gia đình nuôi dạy các con nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do, trong bản tự

khai ngày 28/01/2021, anh V nhất trí ly hôn thể hiện anh V không có thiện chí để đoàn tụ với chị O và thái độ thiếu tôn trọng pháp luật, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội thẩm nhân dân có phân tích và khuyên chị O rút đơn về đoàn tụ cùng anh V để cùng nhau nuôi dạy các con nhưng chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, không ai quan tâm đến ai, nếu cố gắng kéo dài tình trạng như hiện nay chỉ làm khổ nhau, chị O vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Dương Đức V.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị O và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị O là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con khi ly hôn: Căn cứ trình bày của chị Mai Thị Ngọc O, anh Dương Đức V và tài liệu chứng cứ giao nộp thì chị O và anh V có hai con chung là cháu Dương Đức Q sinh ngày 25/09/2005 và cháu Dương Như Q sinh ngày 07/3/2008. Chị O đề nghị Tòa án giao cho anh chị mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một cháu và không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng Dương Như Q; anh V đề nghị Tòa hỏi ý kiến các cháu, nếu các cháu muốn ở với ai thì giao cho người ấy. Trong đơn gửi Tòa án ngày 01/02/2021, cháu Dương Đức Q có nguyện vọng được ở với bố, cháu Dương Như Q có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ cháu ly hôn. Căn cứ ý kiến của chị O, anh V; nguyện vọng của cháu Q, cháu Q; Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình thấy việc giao cho chị O, anh V mỗi người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 cháu khi anh chị ly hôn là có tình, có lý nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Do không có yêu cầu của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Mai Thị Ngọc O phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 19; khoản 1 các Điều 51, Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị Ngọc O.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Mai Thị Ngọc O ly hôn anh Dương Đức V.

2. Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con khi ly hôn: Giao cháu Dương Như Q sinh ngày 07/3/2008 cho chị Mai Thị Ngọc O; giao cháu Dương Đức Q sinh ngày 25/09/2005 cho anh Dương Đức V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Chị Mai Thị Ngọc O, Anh Dương Đức V không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai .

3. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Mai Thị Ngọc O phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001795 ngày 19/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Chị O đã nộp đủ.

Chị O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/4/2021). Anh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- UBND P. TT, TPNB;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hiền